

Đánbá

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 19804

MỖI SỐ 0\$13

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về
La Directrice du
TUAN BAO DAN BA
76, WIÉLÉ - HANOI

BA THÁNG 1,00
SÁU THÁNG 3,00
MỘT NĂM 6,00
CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

Tuân bao xuất - ban ngày thu' sau

NAM THU 4 - SO 157 - 26 JUIN 1942

PHÁP LUẬT THƯỜNG THỨC

Những người có họ hàng thân thích thế nào thì không lấy được nhau ?

Vì nhiều nguyên-nhân về sinh-lý và về luân-lý, luật-pháp nhiều nước cấm những người có họ gần không được lấy nhau. Nhất là ở nước Tàu và ở nước ta, về vấn-đề này luân-lý và phong-tục đã đặt ra nhiều điều cấm rất ngặt.

Luật nhà Thanh bên Tàu cấm những người đồng-họ không được lấy nhau. Ở bên ta, nếu cũng thi-hành lệ ấy thì kết quả sẽ « tai-hại » vì khi nhà Nguyễn mới khai khẩn xứ Nam-kỳ có đến 9 phần mười dân số là người họ Nguyễn ; vì thế nên điều thứ 100 luật Gia-long chỉ cấm hôn-nhân giữa những người đồng-họ và đồng-tông thôi.

Sau khi người Pháp sang Đông-Dương ít lâu, bộ luật Gia-long bãi bỏ, và theo các bộ Dân-luật mới, cấm-lệ này cũng thay đổi ít nhiều.

A) Ở Nam-kỳ, theo sắc-lệnh 3 Octobre 1883 :

a) Về trực-hệ (ligne directe), phạm những người thân-thuộc (parents) hay thích-thuộc (alliés) vào bậc nào cũng vậy, cấm không được kết-hôn với nhau. Nghĩa là cha mẹ không được lấy con (bất cứ là con

chính, con hoang hay con nuôi), mẹ vợ không được lấy chàng rể, cha chồng không được lấy con dâu... Lẽ tất nhiên là không cứ nhà lập-Pháp mà bất-cứ ai cũng không dung thứ những cuộc hôn-nhân đó.

b) Về bàng-hệ (ligne collatérale) thì những người sau này không được kết-hôn với nhau :

1.) Anh em chị em đồng Phụ đồng Mẫu hay không ;

2.) Chú, bác, cậu với cháu gái, cô, dì với cháu trai ;

3.) Anh em, chị em họ tới bậc thứ sáu (6^e degré de parent) nghĩa là tới bậc cháu chú, cháu bác ;

4.) Anh em họ với chị em họ đồng tông.

B) Ở Bắc-kỳ và ở Trung-kỳ theo các bộ Dân-luật mới (Dân luật Bắc-kỳ thi hành từ năm 1931, dân luật Trung-kỳ thi hành từ 1936) ta thấy có nhiều chỗ giống sắc lệnh 1883 nhưng cũng có vài chỗ khác :

C) Về trực-hệ, phạm những người thân - thuộc hay thích thuộc, vào bậc nào cũng vậy, bất cứ là con chính con hoang, hay con nuôi, cấm không được kết hôn với nhau ;

1.) Anh em đồng phụ đồng mẫu hay không cũng thế, hoặc lấy lẫn nhau, hoặc lấy anh em chị em nuôi ;

2.) Chị dâu em dâu với em chồng anh chồng ;

3.) Chú bác cậu với cháu gái, c. dì với cháu trai.

3.) Bác gái hay thím với cháu chồng ;

5.) Anh em với chị em con chú con bác, con cậu con cô con dì cả hai bên nội ngoại, anh em, chị em cháu chú cháu bác, cháu cô về bên nội ;

6.) Anh em họ với chị em họ đồng tông.

Những điều cấm trên đây có vẻ chặt chẽ quá, nên ngày 17 Avrit 1935 một đạo dụ của đức Bảo-Đại thêm vào đoạn cuối điều 74 Dân luật Bắc kỳ : anh em họ với chị em họ đồng tông không được lấy nhau « trừ những người ở hai chi khác hẳn nhau », (đồng tông liệt-t-phái). Cũng đạo dụ đó nói rằng : Trong (Xem tiếp trang 12)

Thông chế Pétain đã nói :

« Bản-chức đang cố thu thập hết lực-lượng tốt đẹp mà Đại-pháp xưa nay vẫn bảo tồn, để cho nước nhà có thể tự lực chống với cơn khủng hoảng về tinh thần và vật chất, nó đương lay động đến cả nền tảng của văn minh thế giới. »



Một người đàn-bà đáng kính phục

Dưới đây đây, tôi muốn kể các bạn nghe tiểu sử một người đàn bà sinh-trưởng ở một nhà tâm-thường mà rồi nổi danh trong thời đại, một người đàn bà đã tận tâm với gia-đình và hi sinh cho tổ-quốc, một công-nhân của nước Pháp trong hồi cách-mệnh :

Bà Roland

Marie Philipon sinh tại Paris ngày 18 tháng 3 năm 1754. Cha nàng là một người thợ khắc có học-thức nhưng hoang toàng ; mẹ nàng rất hiền học và thường lấy đọc sách làm thú tiêu khiển. Ngay từ khi nàng còn thơ ấu, bà Philipon hết lòng trông nom giấy vở ; và hai mẹ con rất thương mến nhau. Năm nàng 20 tuổi thì bà mẹ quy-tiên, nhưng với một bộ óc sáng suốt, một tâm-hồn ưa hoạt-động và đầy quả-cảm, Marie đã thành-nhân rồi.

Nàng vẫn ham đọc sách, nhất là các sách về triết-lý, chính-trị, xã-hội, và tư-tưởng của Descartes, Voltaire, Rousseau thường là đồ ăn tinh-thần của nàng.

Năm 1776, một hôm đến chơi nhà người bạn gái, nàng gặp Roland de la Platière, lúc bấy giờ đang làm Tổng-thanh-tra các nhà máy xứ Picardie ở miền Bắc-Pháp. Buổi đầu gặp gỡ, Roland đã cảm động

trước sắc đẹp và trí thông minh của Marie, và từ đó chỉ ước ao lấy được cô thiếu-nữ ấy nói có duyên ấy.

Bốn năm sau hai người lấy nhau và đem nhau về Picardie, nhưng chẳng bao lâu Roland được lệnh bỏ đi làm Tổng-thanh-tra các nhà máy ở Lyon.

Ngay từ sau khi cưới, bà Roland trở nên người giúp việc đắc lực của chồng, và sau khi có con, bà đã làm hết sức đầy đủ bổn-phận của người mẹ. Trong nhà lúc nào cũng ngăn nắp, con nít lúc nào cũng được chăm nom, và bà thường nói rằng : « Công việc nội-trợ dù bề bộn đến đâu, cũng không thể lấy hết thì giờ của một người đàn bà biết quán-xuyến ». Vì thế nên vừa làm đầy đủ bổn phận một người vợ và một người mẹ, bà vẫn có thì giờ để đọc sách và để làm chính-trị. Hồi bấy giờ, nền quân chủ suy đồi, dân chúng Pháp sống trong nghèo đói, dưới sự độc-đoán của vua Louis XVI và sự áp-chế của các nhà quyền quý. Những tư-tưởng tự-do, bình-đẳng, bác ái của Diderot, Montesquieu, Rousseau, Voltaire truyền-bá rất mạnh, và năm 1789 cuộc Cách-mệnh bùng nổ.

Vốn thuộc về phái dân-chủ, Roland chỉ mong được đến kinh-thành Paris để dự vào cuộc cách-mệnh một cách có hiệu-quả, nên bà vui mừng biết bao khi được tin chồng đi công-cán Paris. Đến kinh đô vợ chồng bà trọ ở khách-sạn ngay gần chỗ Toàn quốc Hội-ngập họp ; bà không bỏ lỡ một buổi họp nào, nhưng bà thất-vọng vì thấy các đại-biêu của nước Pháp không đồng ý kiến và ít nhiệt-thành. Bà bèn mở ngay ở Paris một phòng tiếp khách để hoạt-động, và từ đó bà luôn luôn được gặp những nhà chính-trị có tiếng thời bấy giờ : Buzot, Brissot, Condorcet, Robespierre..., ai cũng kính phục tư-tưởng, trí thông-minh và tài hùng biện của bà.

(Còn nữa)

HỎI.— Một thiếu-nữ nhà rất giàu lại con một đến tuổi lấy chồng. Có nhiều nơi dạm hỏi, nơi nghèo có tài trí thì lại sợ họ « đào mỏ ». Nơi giàu thì chẳng xứng đôi. Rất đau đớn vì chỉ lo không gặp được mối tình chân-chính, họ lấy mình chỉ vì của mà thôi. Hiện đang phân vân giữa hai đám hỏi giàu, nghèo kể trên.

— Làm thế nào cho biết cái người nghèo, khổ họ hỏi mình vì thực bụng yêu thương mình ?

Lúc này chỉ muốn nghèo.

CÔ PHI THÚY.

TRẢ LỜI.— Những chuyện tình-sự khiến cô bị quan về nhân-duyên đến thế kia ư ? Cô đừng ao ước nghèo để dễ gặp mối tình chân chính. Cô tưởng thế đấy thôi, chứ sinh làm con nhà nghèo, có lẽ cô lại còn đau đớn hơn vì không có những mối tình chân chính để cô lựa chọn phân vân như bây giờ.

— Cô hỏi làm thế nào cho biết người trai nghèo đang hỏi cô, yêu cô không vì của ? Câu hỏi ấy, chúng tôi xin chịu không trả lời được vì có biết người ta ra sao, nhưng dù có biết thì lòng người đâu phải chiếc bánh mà hiền dễ dàng được ? Nhưng sao có hai đám hỏi cô, một đám giàu, một đám nghèo, mà cô chỉ lo đám nghèo yêu cô vì của còn đám giàu không thấy cô sợ họ hỏi cô vì của ? Có lẽ cô tưởng chỉ những người nghèo mới hám của, còn người giàu đã sẵn của rồi ; họ không hám của người khác, của vợ nữa chăng ? Thế thì cô làm đấy. Bọn giàu hay kiếm vợ kiếm chồng giàu để củng cố cái giàu của mình, để cái giàu của mình khỏi lọt đi, bớt đi. Nhưng nếu giàu mà có tài có trí, có hạnh kiểm thì không sao, chỉ sợ lấy

(Xem tiếp trang 14)

MỘT NHÀ CHUYÊN MÔN
ĐÓNG GIẤY PHỤ - NỮ

Q U Ê
H I Ê N

36 — HÀNG BỒ HANOI

Quý bà quý cô muốn có
giấy và Sandale kiểu mới
đi mùa nực thì xin mời
lại hiệu Quê-Hiền



Gái Việt

TRUYỆN DÀI

của CÔ TRINH

(Tiếp theo)

— Lục-Kha ấy à! Hẳn lay mà gả. Anh này ngu tẹt! Không gả con cho anh thì còn gả cho ai?

— Song còn Mỹ?

— Thế sao bảo anh và Mỹ đã yêu nhau.

— Là tôi yêu Mỹ, chứ đã biết lòng Mỹ ra sao đâu?

— Anh vẫn chưa truyện trò gì với cô ta?

— Gặp cô ta lần nào mình cũng cứ run bần lên thì còn nói gì được.

Tuynh ôm bụng cười lăn, Oanh đỏ cả mặt. Cười một lúc, Tuynh mới bảo Oanh:

— Tôi không ngờ anh còn « nô-vít » thế? (bởi chữ no-

Những thiếu-nữ Việt-Nam muốn hấp thụ một nền giáo dục hoàn toàn nên theo học trường

SAINT PIERRE

4 Boulevard Pasquier

Giáo sư đảm — Dạy bảo kỹ lưỡng
Luyện tập học trò ứng thí các kỳ thi — có anạp học sinh ở trong và ở ngoài. Có lớp dạy các trẻ bé do một thiếu-nữ Pháp và một thiếu-nữ Nam tòng coi

vice nghĩa là mới mẻ trong nghề).

— Thì anh bảo từ thuở bé đi học, học rồi đỗ, đỗ rồi đi làm, mình có biết con đường ấy bao giờ.

— Vậy anh quả là một con phượng-hoàng trong đám gà thanh niên ngày nay.

— Thôi anh đừng mỉa tôi nữa. Anh là bậc lão luyện anh có thể chỉ bảo cho tôi cách nào để tôi có thể giải tâm lòng của tôi với Mỹ không.

— Khó gì, anh làm theo người nhật.

Oanh lạ lùng hỏi gặng:

— Nghĩa là thế nào?

— Làm Harakiri (mổ bụng) chứ còn nghĩa thế nào, vì anh muốn giải tâm lòng kia mà!

Rồi Tuynh lại lăn ra cười. Oanh nói giỡn:

— Người ta không biết người ta mới hỏi, lại cứ trêu người ta mãi.

— Ừ được, nhưng anh phải theo đúng lời tôi, nhất là bây giờ đây, anh phải trả lời hết sức thật thà những câu tôi hỏi. Anh gặp Mỹ bao nhiêu lần rồi?

— Nhiều lần lắm không nhớ siết.

— Gặp ở đâu?

— Ở nhà cô ta hoặc ở ngoài đường.

— Ở nhà cô ta, cô ta có trông trộm anh bao giờ không?

— Có

— Có nhanh và sáng như đèn pha ô tô không?

— Anh lại đùa rồi.

— Không, tôi bói thật, vì phàm những tia mắt hữu tình thì bao giờ nó cũng nhanh và sáng, nhất là nó có đuôi. Anh không nhớ cụ Nguyễn-Du nhà ta dùng câu này để tả cái tình đầu tiên của Thúy-Kiều và của Kim-Trọng ư?

Đầu mày cười mắt càng

nóng tâm yêu

Sóng tình nhường đã siêu siêu...

cuối mắt đấy là đuôi mắt. Trong một cuộc nói truyện, muốn biết kẻ kia có tình với mình hay không, hãy nhìn đuôi mắt của họ. Ở đấy sẽ có những ngọn sóng vô-tuyến điện trào ra.

Oanh vỗ tay khen:

— Tôi không ngờ tôi có một người bạn giỏi về khoa ái tình

Bản hiệu mới khai trương
có nhiều kiểu giày và
sandales phụ nữ rất đẹp.

Bên, Nhã — giá hạ



QUELAM

6 Rue de la Laque — Ha Noi
(Phố Cửa-Cá)

học như thế. Hay lắm. Anh hỏi 'ôi nữa đi.

— Rồi mặt cô ta có cúi xuống không? Rồi hai má cô ta có đỏ lên không?

— Có.

— Ông Lục-Kha có bắt cô ta pha trà bao giờ không?

— Có một đôi khi.

— Lúc cô ta bưng khay chén, anh có nghe thấy tiếng gì không?

— Anh hỏi cái gì mà kỳ cục vậy.

— Tôi đã bảo anh trả lời những câu tôi hỏi kia mà.

— Có, tôi có nghe thấy những tiếng lách tách của chén đập vào đĩa!

Tuynh mỉm mỉm cười, gò gù: « Thế thì được rồi ».

Oanh hỏi:

— Anh cất nghĩa cho tôi nghe. Tôi tưởng, ai bưng khay chén mà không có tiếng lách tách.

— Anh lắm lắm. Phàm đây từ nhà mình nó bưng khay nước, nó đi mạnh thì chén đập vào đĩa mới có tiếng kêu. Đây này một người con gái lam gi cũng nhẹ nhàng, nhất là một người con gái chưa chồng lại càng phải nhẹ nhàng lắm trước mặt khách. Với cô Mỹ, anh nghe thấy tiếng lách tách khi cô ta bưng khay chén là vì trước mặt anh, tâm cô ta động. Anh là hòn đá vút vào cái biển-

lâm ấy. Hòn đá vút xuống mặt nước, nước bị xúc động thành những vòng tròn lan ra tứ phía. Từ phía của thân thể là tay chân, bây giờ anh đã hiểu chưa.

— Phân tích tâm lý như anh quả tôi mới thấy có một.

Tuynh tiếp:

— Có khi vì sóng lòng lan mạnh quá, cả bộ khay chén bị vỡ oan. Có khi nào anh không đến nhà ông Lục-Kha luôn vài ngày không?

— Chứ những ngày nghỉ lễ nhiều tôi về quê.

— Lúc anh trở lại gặp cô ta, mặt cô ta thế nào.

— Hình như đỏ hơn.

— Sắc đỏ ấy là một triệu chứng của sự vui qua mạnh. Sắc đỏ có khi vì thẹn thùng, có khi vì nhọc mệt. Nhưng riêng ở trường hợp này thì đích là vui mừng.

— Còn gặp ở ngoài, anh thường gặp cô ta ở đâu, vào những giờ nào.

— Ở Cầu, vào những giờ tôi đi làm về.

Tuynh với cái điệu ở giữa bàn, hút một hơi thật giai và nói to trong làn khói trắng: « Như thế mà anh còn do dự không biết Mỹ có yêu anh không thì anh ngu lắm. Nếu vì Ai tình là một cuộc bày binh bố trận để đi chiếm cái thành trì « trái tim người đàn-bà »

thì anh đã thắng rồi đó. Hai cánh cửa trái tim cô Mỹ đã mở rộng đón anh vào. Cái ngai vàng ở trong đã sẵn sàng đợi chủ. Anh còn chờ gì nữa ».

— Lại dễ dàng thế!

— Dễ dàng vì trước khi khổ chiến anh đã có sẵn những đạo binh tinh nhuệ và những khi cụ tối tân.

— Sao anh văn hoa thế. Nó là những cái gì?

— Là cái đẹp trai của anh và cái địa vị của anh trong xã-hội. Phàm làm thắng con trai được trời phú cho cái vẻ mặt dễ coi và nhất là đồng lương kha kha, hoặc gọi trạch ra là cái danh lớn lớn, thì sự có người yêu, muốn yêu là một sự dễ dàng như thò tay vào túi lấy vật gì vậy.

— Lỡ thiếu?

— Thiếu cái trên kê cũng không can hệ lắm bởi một lẽ dễ hiểu là « trai nam sắc, gái ham tài » như các cụ ta thường nói.

— Chứ tại nghĩa nó cao, song bây giờ họ hiểu thấp hơn thôi.

— Chính thế. Bây giờ làm một ông tham, một ông phán một ông đốc, hoặc bất cứ có cái văn-bằng, cử-nhân, bác-sỹ gì gì... người ta cho mình là người có tài ngay.

(còn nữa)

BU'Ó'C ĐÁU

Kịch vui của Toan Ánh

Quảng-cáo cho vở kịch này chúng tôi chỉ xin nhắc lại một câu trong lá thư đầu tiên của Lan-Khai gửi cho Toan-Anh: « Tôi xin chào đón ở ông một tài năng mới cho văn chương nước nhà. » Phê-bình Toan-Anh, Lan-Khai đã nói: « Sẽ hơn Đoàn-phú-Tư ». Các bạn nhớ đón xem trong vòng tháng Juin 1942. Giá 0\$70.

Tổng phát hành Saigon — Chợ-lớn; Librairie Nguyễn-khánh-Đam, Rue Sabourain Saigon.

Các đại lý xin viết thư cho M. Nguyễn-văn-Toán, n° 40 — Rue Lomé Vinh-yên.

YÊU SEN

Phòng văn xây mãi lâu thương nhớ
Cao ngất muôn trùng, vạn khói mây.
Gió bỗng mang đầu từ viễn-xứ
Một nguồn hương nhẹ đến nơi đây.

À phải, mùa sen đã đến rồi,
(Đây mùa hoa thắm của lòng tôi)
Yêu sen... tôi đã yêu tha thiết,
Tự buổi xưa kia, lúc thiếu thời.

Tôi nhớ ông tôi tóc bạc phơ,
Mỗi chiều nhặt nắng đứng say-sưa
Bên hồ sen trắng, nhìn hoa trắng
In bóng rung-rinh dưới nước hồ.

Rồi cười bảo cháu : « Hoa Quân-Tử
Ấy chính loài hoa phẩm giá cao,
Cháu thử nhìn xem : muôn cánh trắng
Gần bùn mà chẳng kém thanh tao.

« Hương thơm phảng-phất trời cao rộng
Dáng dấp yêu kiều, mặc điểm-trang.
Tàn-lá uy-nghi, thân uyển-chuyển,
Kiêu mà không ngạo, đẹp mà sang.

« Lòng ta mến đấy, riêng yêu đấy,
Mà vẫn e-dè kính-nể hoa.
Vẫn muốn gần hoa thăm ý-nhị,
Ngại ngần lại muốn nhích hơi xa.

« Uyên-Minh (1) ngày trước yêu riêng cúc
Muôn cánh hoa vàng vạn nét thanh.
Cháu nhớ đó là hoa ẩn-dật
Của người cao sĩ chán công-danh.

« Đôn-Di riêng thích hoa Quân-tử (2)
Phẩm-hạnh cao vời, hương sắc trong.
Cháu có theo gương người tuần-sĩ,
Yêu mùa sen thắm hết lòng không ? »

Nói đoạn ông tôi bỗng thở dài
Đăm đăm cặp mắt sớt trần ai,
Bảo tôi qua giọng buồn vô-hạn :
« — Thiên hạ, đời này, cháu nghĩ coi.

« Đời này không có người yêu cúc,
Hiếm cả ai người biết thưởng sen.
Thiên-hạ giồng toàn hoa phú-quý (3)
Dưới giàn danh lợi, mắt hồ quen. »

Lòng tôi từ đấy như gương nước
Soi bóng tơ vàng, rợp lá xanh.
Yêu kính loài hoa quân-tử quá,
Mơ màng trăm vạn nét đan-thanh.

Hoa hỡi ! lòng này biết nói sao, ?
Lời thì cạn quá, ý thì cao.
Ý dâng lên mắt, ngừng nơi mắt,
Lời đến ngoài môi lại trở vào.

Hôm nay có một bình sen nở,
Ngồi nhớ lời xưa giữa phấn hương.
Ngó ý dẫu chưa tròn ước nguyện,
Tơ lòng xin hẹn với yêu-thương.

TRÚC-ĐƯỜNG

(1) Đào Uyên-Minh đời Tấn nổi tiếng là người yêu cúc, thứ hoa ẩn-dật.

(2) Chu-đôn-Di yêu sen, bảo loài sen là loài hoa Quân tử.

(3) hoa Phú-quý : Hoa mẫu đơn.



PHONG TỤC XƯ NGƯỜI

BUN HÒ KHẦU SAT

BÚT KÝ

CAO-TU viết

LÀM sao mà không yêu xứ Lào cho được? Khí-hậu hiền-từ, nước-non xanh-tốt, một đời-sống dễ-dãi và khoan-hòa, nếu chừng ấy thứ chẳng đủ lưu lòng khách, thì ít ra khách cũng phải vô-cùng cảm-động vì lễ tiếp-tân (hospitalité) của con cháu vua Chao Anou...

Vừa đề chân xuống Vientiane, cái gì cũng như đón chào tất cả! Từ vẻ mặt hiền-hậu của đám-đông toàn màu-sắc, đến dáng bay tha thướt của giải mây trên trời thăm-xanh... Những «vạt» (chùa) đồ-sộ, hay đã hoang-tàn, đều mời đến thăm những kho-làng bí-ẩn. Giòng nước sông Khung (Mékong) lững-lờ chảy, như chờ ai xuống tắm mát, hay ra bãi cát ăn dưa. Còn những cửa «hươn» (nhà sàn), mở tung ra bốn gió, không bao giờ khép, như thể luôn-luôn đợi-mong... Bạn cứ lên đi! quen hay không quen, bạn cũng sẽ được dẫn vào hàng thượng-khách. Chỉ như bạn là kẻ giang-hồ xuôi-ngược, hay là người bôn-tàu sinh-nhai, có khi nhờ đường vào các «bạn» (làng), thì «tip» sôi đĩa mẳm, sẽ được người ta chia-sẻ cùng ngay... Cả đến trong những đám «ban» (hội-hè) mình cứ tưởng sẽ được coi như... đồ phá-dám, nhưng không! ta sẽ làm danh-dự cho nơi ta bước chân vào!... Chả tin, hôm nay xin mời các bạn cùng tôi đi xem Bun Hò-khầu-sat.

Nhưng nói là đi xem thì không được đúng. Phải nói là đi... ăn bun hò khâu sạt, bởi vì

cũng chẳng khác gì đi phá-cổ tháng tám của ta..

Đươn cầu.. (Tháng chín Lào, độ chừng tháng bảy ta) công-việc đồng-áng đã tạm yên người ta mới bày ra tục «gỏi bánh», để cúng chư-thần và ma-quỷ... — Có lẽ đề cho đừng quấy - rồi mùa màng chẳng? — Nếu bạn có quen các gia-đình Lào để đến chơi từ tối hôm trước, thì còn gì hơn nữa? Các cô xúm-xít ngồi lóm giữa sân, bạn tới làm giúp, và, trong thân-mật, tha-hồ mà truyện-trò, bông-lơn... y như cái thứ canh nổi bánh-chưng bên ta, chỉ kèm cc cổ bài tam-cúc! Nhưng chắc bạn chả có cái may-mắn ấy, thì mấy người chúng ta đi với nhau cũng được, không sao...

Đêm nay gió mát, trăng trong... trên con đường nhựa loang loáng ánh bạc, các «phu-bao» (con trai) kéo nhau đi thành từng tốp một. Mỗi tốp lại có hai nghệ-^{tr}, nghênh ngang cây «khèn» (địch lau sáu ống) cao quá hai đầu người... Một nhạc điệu âm thầm và năn nỉ buông ra, nhịp theo những tiếng hát ngân nga bay lên xanh thăm, một lát cùng treo lơ lửng trong không, rồi rớt xuống, tắt trên cành cây phượng..

Ta chẳng cần theo họ, mà ta cũng chẳng cần chọn đường đi. Là vì đường nào rồi cũng thế, đâu ta cũng sẽ được tiếp đãi như đâu... Thôi thì rẽ vào lối này, len lối giữa hai rặng dừa cao vút... «hươn» kia hình như không có khách.. chúng ta lên đi! Cầu thang hơi chấp chành thật, nhưng chịu khó một chút, đâu được «văn minh» như ở những nhà lầu! Đấy, chỉ có mỗi hai cô «phù sảo», — các ông già bà cả đi nghỉ sớm rồi, còn anh em trai đều mãi đi chơi nhà khác! — Bạn hãy theo chúng tôi mà chào «Sam bải» nhé! — Hai cô đã đón đưa ra mời chúng ta vào... Nhà này còn theo nề nếp cũ, nên trên mặt sàn đánh bóng, chỉ có một chiếc chiếu rộng khổ cạp điều. Trên chiếu, một cây tọa-đăng, một chiếc cơi bạc, và một bình nước ngọt. Chúng ta ngồi xuống, các cô khép nép xiêm hoa ngồi xuống, thế là câu truyện trở nên vui vẻ ngay. Giọng kính cần lúc đầu chốc đã chuyển sang thân mật. Nhất là các bạn mới ở Annam qua chơi thì lại càng được săn sóc lắm. Hình như người ta muốn ngỏ lòng

đa tạ bạn đã cất công sang tận xứ này.

Nhưng truyện vui thì vui chứ các cô chủ nhân của chúng ta thiệp lăm. Các cô cũng hiểu chung ta đến thăm các cô bữa nay là có ý gì... Một cô đã lên đứng giữa lúc nao chúng ta chẳng biết, và đang bùng ra hai đĩa bánh dầy... Bánh gai có, bánh chưng có, nhưng đang chú ý nhất là thứ bánh nếp trong nhân chuối, với «khẩu phật», na ná như chè kho, nấu bằng nước dừa... Bạn này bắt-trước chúng tôi, đứng tại chỗ mà người ta không bằng lòng dẫu đây... Tuy vậy, cũng phải dặn nhỏ bạn: chúng ta còn đi đến nhiều nơi...

Đừng dạy cáo-từ, nhưng lòng cũng nơi dưng - dưng... Song đêm nay, dẫu có tiện ngủ dài? có chi cui chao, còn tình-như mới hôm khác lại, và ủa không quên đưa tay chúng ta ít banna mang về... Chúng tôi chẳng chơi tư, vì biết sẽ có khi dùng đến... Lu bời, dùng ra đến nhà ai phải mang bánh đến, để rồi dôi lán cho nhau. Chung ta là người ngoại-quốc, nên tha-thứ được... Nhưng bây giờ, bạn và thế này ta chung ta cũng có «vốn» mang đi rồi!... Nếu bạn còn có thể theo chúng tôi, thì ta sẽ lang-thang đi net nhà nay sang nhà khác. Và chúng ta sẽ có vô-số tài mang về!

Chúng ta sẽ đi mãi đến khi vắng trăng và cá trời sao đã sẽ, — hay nơi theo một thi nhân lão nọ, đến khi:

«..... Con Gà Mẹ

Giắt lữ con-vàng xuống núi xa...»

Trên đường về, tiếng «khèn» phu-bao rên-rỉ... Và lòng bạn có lẽ đã vương lại nơi đâu... Hẳn bạn đồng-ý cùng tôi: làm sao mà không yêu xứ Lào cho được?»

CAO TU

CHUNG QUANH VỤ AN

TRÍCH

THỜI

không xin phép

(Tiếp theo)

Đề tỏ rằng vụ kiện của tôi là phi-lý, Trần-Quân viện thêm một cơ nữa là tôi «chưa hề có tin cho chàng biết là hề chàng đã động đến văn thơ H.M.T. là tôi kiện». (Đã động đến văn thơ, tức là Trần-Quân chỉ việc trích thơ đó vậy). Thấy Trần-Quân viện cớ ấy, tôi phải gật đầu khen thầm các ông Xã-Xệ thường đem gong và roi treo lủng-lẳng trên các ruộng dừa, là người biết phòng xa, mặc dù việc các ông ấy làm có phần kém mỹ-thuật».

3. — về sự ưng thuận của gia đình H. M. T. — Về khoản này tôi không phải biện-bác nhiều. Đó bạn đọc thấy rõ rằng ông Trần-thanh-Mại tuy mang danh một nhà sử học nhưng lại có tật ưa làm sai sự thật.

Tôi xin trích một đoạn trong một bức thư ông Hiếu gửi cho tôi: «Kính anh, . Em không hề có nhận thư hay viết thư gì cho ông Mai. Việc giao thiệp ấy chỉ nơi anh Bửu Giông em với ông

ta, mà em chỉ là người viết lại cho anh Giông em ký tên vì ông Mai chỉ viết thư hỏi anh Giông em mà không hỏi em — Như thế là em không hề cho ông Mai trích thơ hay gì hết». Ông Bửu Giông là ai? — là một người anh rể của ông Hiếu, một người không có quyền lợi trên sự nghiệp văn chương H. M. T.. Thế là ông Hiếu không ưng thuận hay tỏ ý ưng thuận chi hết! Còn ba cụ và ông Finn? Cũng như ông Hiếu, vì đã cùng ông Hiếu ký tờ giao quyền sở hữu trên văn thơ H. M. T. cho tôi sau khi từ qua đời trong giấy có nơi rõ là «ngoại Quốc Tân ra không ai được cao phép»

Thế thì những kẻ thừa kế H. M. T. còn ai nữa mà «ưng thuận»? Trần quan tưởng qua địa cầu này là hòn trăng cay da mọc» đó chi?

4) Về quyền trích thơ văn của nhà phê bình — Trần quan đã biện bạch rất hùng hồn về cho này. Nhưng, cũng có hơi tiếc là lý lẽ của Trần quan chỉ để bảo vệ nhà văn. Nhưng nhà phê bình trích văn thơ đã là tuồng sặc mà thôi. Trường hợp Trần quan có khác: Những thơ văn Trần quan đã tự tiện trích — từ những bài trích ở «Gai Que» — đều là thơ văn trong những tập chưa xuất bản của tôi. Trần quan không biết rằng nhà phê bình không có phép bắt con dẫu chưa cưới về nhà mình để «nấy nọ» hay sao?

«Trả lời cho 1 người về chuyện ông Chua công, thầy Mạnh-Kuà nói: «Người cô quân tử có lỗi thì lo sửa lỗi. Người kim quân tử có lỗi thì thuận theo lỗi.» Người kim quân tử chẳng nhưng thuận theo lỗi mà thôi, lại còn tìm lỗi để bình vực» Trần quan rõ là hạng người mà thầy Mạnh gọi là «kim quân tử» kia vậy.

(Còn nữa)

VỚI

20 NĂM KINH NGHIỆM

bà đỡ

NGUYỄN-THỊ-VINH

sẽ làm cho các bà được
vừa lòng trong khi sinh nở

NHÀ-HỘ-SINH

20 Grand' Bouddha

(Trước vườn hoa Hàng-dâu)

Tel: 1390

GANH BUN CHA

CHUYỆN NGẮN CỦA THU THU

BÁC ĐIỂN hết vào lại ra sân, ngó mặt tằm ngằn ngằn trời.

Bầu trời mòng mòng nước, tuy rằng ở phía Đông có lóe chút ánh hồng nhợt nhợt. Vừa lúc bên hàng xóm, bác Tư trở giầy ra sân vục gạo nước vào chum, định súc miệng, bác Điển vội hỏi vọng sang :

— Nay bác, bác xem hôm nay liệu có mưa nữa không ?

Bác Tư ừng ực nước trong miệng, nhổ đi rồi mới đáp :

— Nào ai biết việc trời. Hôm qua buổi sáng hừng nắng thế mà rồi lại mưa ngay được. Trời dạo này de mưa lắm.

Bác ta nói xong đi vào trong nhà, để mặc bác Điển đứng lại dưới mái gianh, muôn nỗi phân vân khắc khoải hiện trên nét mặt. Một tấm liếp nửa sịch mở, nằng lên một mái dậu bạc phơ ở hốc cửa tối om chui ra. Hai tay già khẳng kheo cổ dựng tấm liếp sang hẳn một bên. Bác Điển vội vàng chạy lại đỡ tay cho ông cụ :

— Cụ Trưởng ơi, cụ xem cho con xem hôm nay có mưa không ?

Ông cụ toan ngừng lên nhìn trời nhưng một cơn ho sù sụ lại rúi cổ ông cụ xuống. Hết cơn này đến cơn khác. Mớ tóc trắng lòa sòa trước trán. Lưng gầy gập xuống và rung nẩy như một trái bóng cao su đập xuống đất.

Bác Điển ái ngại nhìn cụ, mà lòng không khỏi sốt ruột phải chờ đợi câu trả lời.

Rút cơn ho, ông cụ chúi rớt rã ở miệng, thở dốc lên một hồi rồi mới đưa mắt nhìn bốn phía rồi xem... thiên - văn, không cần phong - vũ - biểu, những người lao động, vì sự trời

mưa, nắng có can hệ đến bát cơm của họ, nên nhờ kinh nghiệm họ rất sành việc đoán mưa, đoán nắng.

— Mưa mất bác ạ.

Bác Điển nghe nói thở dài đánh sụt. Bác than :

— Mưa luôn ba bốn hôm nay rồi, nghỉ mãi chợ, lấy gì cho các cháu ăn ? Chiều qua nhĩa cơm chúng nó làm đến khò.

Ông lão nhìn bác Điển, đôi mắt nhấp nhem thoáng niềm thương xót. Chiều qua cụ cũng nghe tiếng khóc lèo nhèo vời ăn của lũ trẻ nhà bác Điển mà mẹ chúng nó sợ xấu hổ với hàng xóm cổ cao giọng ru đứa con bé dề lấp đi. Một ý nghĩ nảy ra trong óc cụ, cụ ngẩng nhìn trời rất chăm chỉ rồi bảo bác Điển :

— Nay nhưng mà chả mưa ữa đâu. Có đám mây trắng kia thì cơn có nào cũng hết.

Bác Điển thoát vai mừng :

— Thật à cụ ? Thế thì phúc đức quá. Con phải ra bà Đội vay tiền đi mua thịt, mua bún ngay mới được. Cụ ở nhà nhé.

Ông cụ gật đầu. Bác Điển chạy vào nhà quàng vội - chiếc rồ đại lên vai. Ra đến ngõ, cái ngõ chung cho khắp xóm, cụ Trưởng bỗng gọi giật lại :

— Nay bác Điển :

— Dạ, cụ gọi con ?

— Tôi bảo cái này... À mà thôi cứ đi đi.

— Vâng, cụ để con đi, kéo bà Đội lại đi chợ mất.

Ông cụ thở giải. Và lại ngẩng lên nhìn trời. Nhìn những đám xam-xám mỗi lúc một lan rộng. Vẻ thắc-mắc hiện trên nét mặt, cụ chép miệng :

— Giời có thương con nhà làm ăn mà tạnh ráo cho không ?

Cụ vừa rút lời thì sau lưng cụ một giọng nói bô bô nổi lên :

— Bỏ lại mong tạnh thì chết con.

Cụ ngảnh lại : Hân, một anh phu xe. hàng xóm với cụ, tra thuốc vào chiếc đ.ều cây rít một hơi giải, nói tiếp :

— Mùa hè này trời nắng chang chang, chỉ chạy độ ba



hôm là phải nghỉ, nghỉ ngày nào ăn nợ ngày ấy! May mà mấy hôm này mưa, chạy liền không nghỉ mới có tiền trả nợ đấy cụ ạ. Và mới bù lại sức mấy hôm nắng.

Ông cụ gạt gù, có vẻ nghĩ ngợi. Một lát cụ thông thả nói giọng đượm buồn:

— Làm ông Trời ra cũng khó thật. Chả thế nào vừa lòng được hết mọi người. Người thì mong mưa, người mong nắng. Mưa, nắng cùng dễ kiếm miếng độ khẩu. Rõ cực!

Bác Điện cấp một rổ bún nặng vèo cả người, khệ nệ từ ngoài ngõ đi vào. Đến hè nhà, bác đặt phịch rổ bún xuống gọi con:

— Tí nhớ ơi! Mày dậy chưa? Ra mang rau đi rửa cho tao để tao còn thái thịt chứ, mau lên, nửa ngày rồi.

Nghe tiếng bác Điện léo sáo, cụ Trưởng ở trong nhà bước ra hỏi:

— Bác Điện đã về đấy à? Ừ. bảo con nó rửa rau cỏ mà đi hang cho sớm. Hay đưa đây lão rửa hộ để nó ở nhà nó gấp chả cho. Miệng moi cụ chạy ngay lại nhắc vì buồm dựng rau: Bác Điện không may, cụ được cụ dễ dần cho thế, vợi vàng giữ lại:

— Ấy chết, cụ đề mặc chả cứ tuong thả kịp ạ. Mười giờ lên pho dán la vừa.

Cụ Trưởng không nghe, cụ sách buồm rau lên:

— Ừ giao, mỗi hôm một khác. Sáng này trời tạnh ráo đi bán sớm là hơn. Ngộ trưa, chiều mưa bết đầu.

Bác Điện đành để cụ đi, vào tìm dao, thớt thái thịt, cái Tí Nhớn chạy ra thấy rổ bún trắng phau, mừng rỡ:

— À hôm nay mẹ đi chợ!

Rồi nó quay vào gọi ba em:

— Chúng mày ơi, đừng vắn vẹo nữa, có khối bún ngoài này này.

Bác Điện bậm môi thái thị, vớ chiếc chổi cùn ném con Tí:

— Cha mẹ mày, lại sắp đầu tên cho chúng nó đấy. Đây còn mấy đồng xu trong túi này ra móc đi mua khoai cho chúng nó. Đợi chiều, tao đi chợ về, tao dong gạo thổi cơm ăn với nhau.

Con Tí đến cạnh mẹ móc được năm đồng xu. Nó chạy vụt ra ngõ, một lát nó trở về với năm sáu củ khoai. Nó đem vào trong nhà, mấy chị em chia nhau ăn.

Ăn hết chúng nó lại kéo nhau ra nài mẹ gấp chả. Chúng biết thịt còn sống, nên không tuêm thương gì. Nhưng nài đến rồ búa thì mắt chúng sáng lên, cứ hau hau trông vào đó. Bón cái đầu bé nhỏ đều có cái ao ước được lấy tay vốc một nắm bún ngon lành bỏ vào miệng. Nhưng con Tí Nhớn, tỉnh cái mộng đó trước tiên, nó dỗ các em:

— Đi các em ra đây chị bày chùa cho mà chơi.

Không đứa nào nhúc nhích mà chính con Tí cũng vẫn đứng đứng nguyên đấy. Tất cả cử chỉ, bộ diện thêm muốn của các con đều lọt vào mắt bác Điện. Bác đã toan gắt, mắng, đuổi các con đi, nhưng bác lại nghĩ: « Tội nghiệp, nhịn đói từ trưa hôm qua, sáng nay mỗi đứa được củ khoai thơm thắp gì mà không thêm. Thôi cứ mặc chúng nó nhìn, cho chúng nó đỡ thêm ». Bác nghĩ vậy rồi lại cúi xuống luồn những miếng thịt vào cặp que tre. Nhưng lòng bác vẫn thắc mắc về các con. Chúng nó cứ đứng đấy với bộ diện thêm muốn làm cho bác phải thương sót cảm cảnh. Bác không dám ngừng lên nhìn chúng, song đôi tai bác luôn luôn nghe rõ chúng tắc lưỡi, nuốt nước bọt.

— Thôi cho mẹ nó mỗi đứa một bát bún cho xong chứ thế này thì tội nghiệp quá.

Bác nghĩ mà không dám làm. Gánh bún chả chưa bán mở hàng đã để cho con ăn, lỡ ế, không mà nào mua, thực chết. (Còn nữa)

S A U

XUÂN

Mang mỗi tình thơ với bạn
thơ.

Ngày xưa ai khóc bên Cô-tô
Ngày nay tôi khóc hoa

Lêu-Bắc

Cũng lắm đưu-hiu, lắm đợi
chờ.

Vì kiếp tôi là con đẻ cỏ,
Yêu trăng cao vút ở trên
trời
Đầu tôi có khóc bao nhiêu
nữa.

Trăng chẳng bao giờ hiểu
được tôi

(Nhiều đêm âm-thầm trời
pha sương,
Tôi buồn tung lên lời đau
thương.
Than ôi! mấy đóa luhn
heo mai,
Hoa thu buông hương sâu
cho ai!)

Nghĩ lẽ yêu đương cũng luy
nhiều.
Lá xanh mà rụng giữa dòng
gêu,
Hương tình một buổi rồi
muôn buổi...
Tri kỷ thời thì có bấy nhiêu.
Lệ ở phương này đổi chốn
xa
Tiếng cười hờ hững của
người ta,
Oanh ơi, oanh hát làm chi
nữa
Cho gọi lòng xuân nhỏ lệ
hoa.

NGỌC THẠCH

Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bổ công trang điểm má hồng
răng đen,
Chẳng than ruộng cả ao liền.
Tham về cái bút cái nghiên
anh đồ !

CÁI nghiên, cái bút anh đồ có mãnh-lực gì mà khiến được các cô gái xưa ham chuộng thế? Khó mà tưởng-tượng cho cùng, nếu ta không biết rõ cái xã-hội thời xưa. Có được sống giữa cái xã-hội « kính hiền trọng sĩ », ấy, có được thờ trong bầu không-khí nồng đượm mùi thiêng liêng của mực tàu giấy bản, có được mực-kích một đám rước ông Nghè vinh quy, ta mới thấy cái kia không phải là quá đáng. Nhưng phụ-nữ xưa chuộng anh đồ không phải hoàn-toàn chỉ do lòng hám danh trọng tài, mong cầu một chút phần vua lộc nước, mà một phần chính là — theo quan-niệm chung thời ấy — chuộng cái đức của nhà nho. Vì ngay xưa học văn tức là học lễ nghĩa; tri-dục với đức-dục là một.

Cho nên cô nào không lấy được kẻ sĩ làm chồng thực là một nỗi khổ tâm. Muôn tấm lòng tơ đều hướng về một phía. Và chỉ ở thời ấy mới có những cô gái không được học mà biết thưởng thức đến say mê cái giọng bình văn trong-trẻo của anh đồ, thầy khóa. Mỗi khi qua trường học thì dừng lại dưới bụi tre vắn-ve bút lá hoặc ngồi trên cầu ao gần đấy tay ngừng khua nước đề lắng nghe một đoạn văn hay. Các cô muốn ngỏ lòng với anh đồ nhưng còn e-lệ. Các cô mượn giọng ca, câu



Vài cảm tưởng sau khi
đọc cuốn

BUT NGHIÊN (1)

hát đề nói với « chàng » những
lời tình-tử, xa-sôi :

Quả cau nho nhỏ,
Cái vỏ vân vân.
Nay anh học gần
Mai anh học xa.

Tiền gao thi của mẹ cha,
Cái nghiên cái bút thực là của anh
Cô nào cũng thầm nuôi
trong lòng một mong ước :

Đôi bên bác mẹ thì già,
Lấy anh hay chữ đề mà cậy trông!

Nhưng ta hãy xem các cô
« cậy trông » thế nào :

Mùa hè cho chí mùa đông,
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi.
Hết gao, em lại gánh đi,

Hỏi thăm trường học ấy thi
nơi nao ?

Hỏi thăm đến ngõ mà vào,
Tay cắt ganh gạo miệng chào
chư anh.

Thực là những « thân cò lận
lội » ! Thế mà — khiêm - tốn
làm sao — các cô vẫn tự
nhận là nhờ cậy chồng. Và cứ
« nhờ cậy » như thế bằng cách
đảm-đang xuôi ngược nuôi cả
gia-đình, không một lời phàn
nàn, không một phút hối tiếc,
chẳng phải chỉ trong thời-kỳ
chồng còn đi học mà thường
khi suốt cả một đời ! Vì ngay
xưa thì không hạn tuổi, nhiều
ông công danh lận-đận học
đến bạc đầu ! Những người
may mắn có duyên với khoa-
cử hơn, nhiều khi cũng chỉ cốt
thi lấy cái tiếng ông Nghè,
ông Cử rồi về sống một đời
cao-dật, không màng tưởng
công-danh. Ma dù có ra làm
quan nữa thì bổng lộc chẳng
được là bao, lại phải giữ
đức liêm-khiết (cái tư-cách
con nhà nho chân-chính) nên
nhiều khi nhà vẫn thanh bần.
Cho nên thời ấy người ta
thường thấy nhiều bà cư, bà
nghè, bà quan cặm-cui buôn
tảo ban tần như khi chồng
còn là học trò, chẳng khác
những bà đồ, bà khóa. Nhưng
được cái ngay xưa người ta
chuộng tinh - thần hơn vật-
chất và đức - hạnh được đặt
trên tiền tài nên sự sống dân
dị, êm đềm lắm. Cái nghèo
của các ngài khoa bảng chỉ
khiến cho người đời kính
trọng, và công việc « chạy
gạo » của những bà nghè, cử,
người ta chẳng dám coi khinh.
Nhưng nguồn an-ủi, điều tự
hao hơn hết của các bà là ít
khi phải lo ngại sự tình-phụ
như các bạn gái ngày nay một

khi chồng nên danh phân, vì — như đã nói trên kia — cái học xưa lấy đức hạnh làm gốc.

Đến đây chắc có bạn cũng chợt nghĩ như tôi rằng: Thế ra ở xã hội này đã có một thời guồng kinh-tế trong nước hoàn toàn do tay đàn bà điều khiển? Chính thế. Thương mại là gốc của kinh-tế; mà hoạt-dung đồng tiền, đem hóa phẩm từ nơi này qua nơi khác, đổi chác sản vật chẳng là công việc của những bà buôn ngược bán xuôi ư? Nhất là khi đàn ông trong nước chỉ gồm có hai hạng chính: nông dân và sĩ-phu thì chỉ nằm dài đọc sách. Vậy mà ít người để ý đến điều đó, kể cả những nhà khảo cổ, những nhà xã-hội học. Phải chăng vì phụ nữ xưa đã vui theo cái đạo « quên mình ». Quên mình cho chồng, cho con, cho gia-đình. Với lòng vị-tha không bờ bến, người đàn bà xưa coi câu « lấy chồng phải gánh giang-sa nhà chồng » là một sự rất tự-nhiên, hơn nữa, một bổn phận! Giờ muốn « trở lại gia đình » thiết tưởng chị em chỉ việc theo gương người xưa.

Cảm-tưởng của tôi, sau khi đọc cuốn « Bút nghiên », đến đây ngừng lại, vì đã suy rộng ra ngoài cuốn sách quá nhiều. Tôi tưởng đã đến lúc nên giới thiệu qua với bạn đọc cuốn truyện viết công phu ấy. Đọc đến đây chắc có bạn sẽ cho là mục - đích tôi muốn phê bình nhưng viết khác lối đi một chút để khiến người đọc chú ý hơn. Cũng được. Vì xét ra cuốn sách ấy cũng đáng được ta chú ý. Tác-giả — ông

Nhắn chị em

Nhắn chị em tôi kỳ ở cũ?
Muốn tốt tươi nên giữ

màu da!

Hoa-Kỳ Rượu Chồi nên
soa?

Dung nhan sẽ thấy nồn
nà hơn xưa!

Vừa giản huyết lại vừa
giãn cốt!

Vẽ đoan trang đẹp tốt để
trông!

Ngày xuân càng được
sắc hồng!

Càng tăng màu thắm,
càng nồng tẩm yêu!

VŨ-THỊ NGUYỆT-NGA

Chu-Thiên — mệnh danh nó là tiểu-thuyết, không biết có phải vì ông nhún mình không? Vì thực ra đó là một thiên khảo-cứu viết theo thể tiểu thuyết. Ở đây cái giá-trị tiểu thuyết ít mà cái giá trị khảo-cứu thì nhiều. Bằng một lối văn chưa được gọn nhưng mộc mạc hợp với khung-cảnh xưa, tác-giả — với những tài liệu tỉ-mỉ, sắc-thực — trong gần 400 trang giấy đã cho ta biết rất rõ ràng về cuộc đời của các nho-sĩ ngày xưa từ khi đi học, đi thi đến lúc đỗ đạt. Tôi nhận rằng ông Chu Thiên đã có công bồi đắp một chỗ khiêm khuyết, đã làm một việc nên làm.

Cuộc đời xưa ta không thể ngồi mà than tiếc nữa! Cái gì đã qua là đã chết! Cuộc đời nay đã vật chất hóa mất rồi, sự sinh hoạt khó khăn vất vả đã nhuộm đen lòng thế-nhân. Với những sự gian tham, lọc lừa, vị-kỷ đầy rẫy, ta không thể nào lại mong sống dân-di êm-dềm như người xưa



Chả cá với rau thìa là

Cá quả mua con lớn, đánh vẩy, rửa, cạo sạch hết rớt, lọc lấy 2 bên thân, lạng mỏng, bỏ da, cho vào cối giã cho nhuyễn. Hành tây, thìa là, thái nhỏ và 1 thìa mỡ nước trộn cho đều với cá trộn 1 cái bát thêm chút nước mắm cho đậm.

Trứng vịt 2 quả đem đập vào bát riêng đánh cho tơi, đặt chảo mỡ lên bếp cho nóng già. Đổ trứng vịt vào tráng như ta vẫn thường làm nhưng đừng cuộn trứng và để trứng già quá. Trứng chín lấy ra, cho khéo để vào chiếc đĩa phẳng và to, phiết cá đã làm trên vào trứng rồi cuộn lại như cuốn nem đun hấp ăn nóng. Chấm nước mắm hạt tiêu chanh.

THÚY CHÍNH

Cô MỸ LỆ (Tra Vinh). — Có thể để dành chanh bằng cách này: Vắt nước chanh (bỏ hạt) vào một cái chậu, đem phơi nắng. Nước đặc quánh lại cho vào chai ăn dần. Thế gọi là « cao » chanh.

được nữa. Vậy đọc những tập văn « hoài-cổ » không phải là để than tiếc thời qua; nhưng để có những ý nghĩ xác-đáng rõ-rệt về cuộc đời mà ông cha ta đã sống, để tưởng niệm người xưa, để giữ lại trong một góc lòng ta những cái gì đẹp-để thiêng-liêng đã xa-sôi mất hẳn. Vậy gặp những cuốn sách có thể giúp ta thỏa-mãn sự đòi hỏi ấy, ta còn đợi gì mà không tìm xem, chẳng hơn đọc những tiểu-thuyết tình vợ-vần!

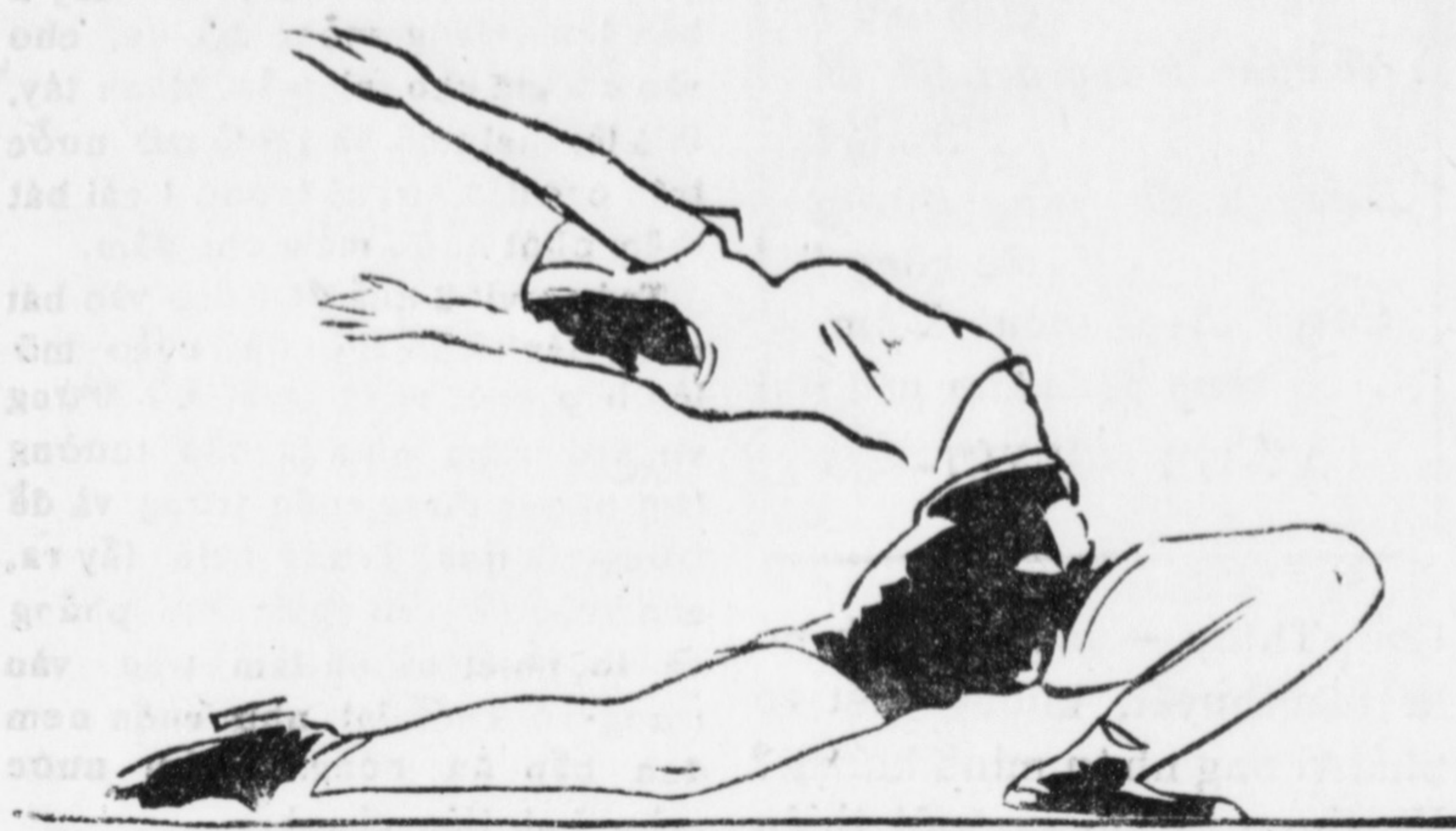
BÀNG-BÁ-I AN

1.) Của Chu-Thiên (Hàn Thuyên xuất bản)

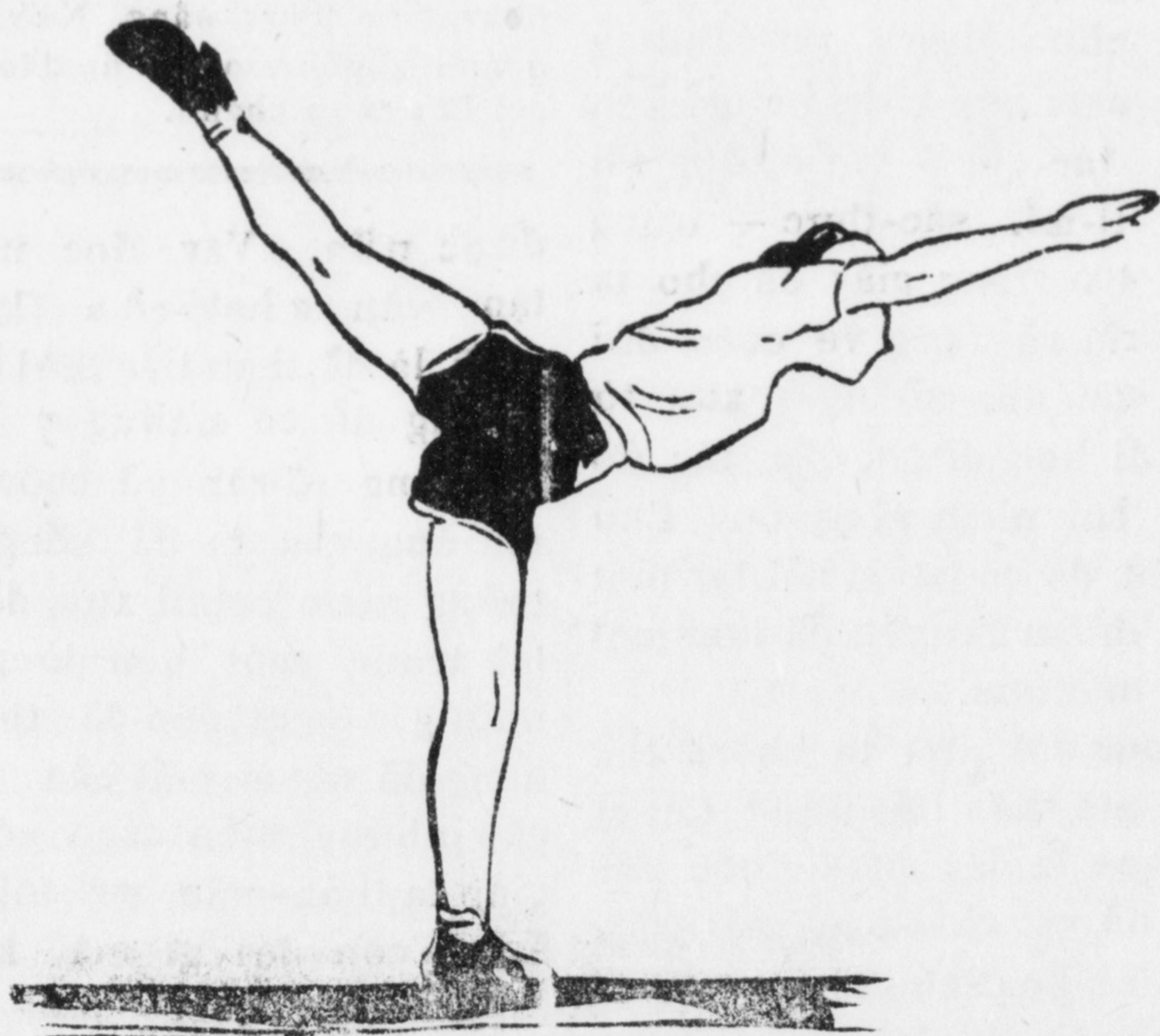
PHU NU' THE THAO

Mấy cách tập của các bạn gái Nhật
LÀM CHO

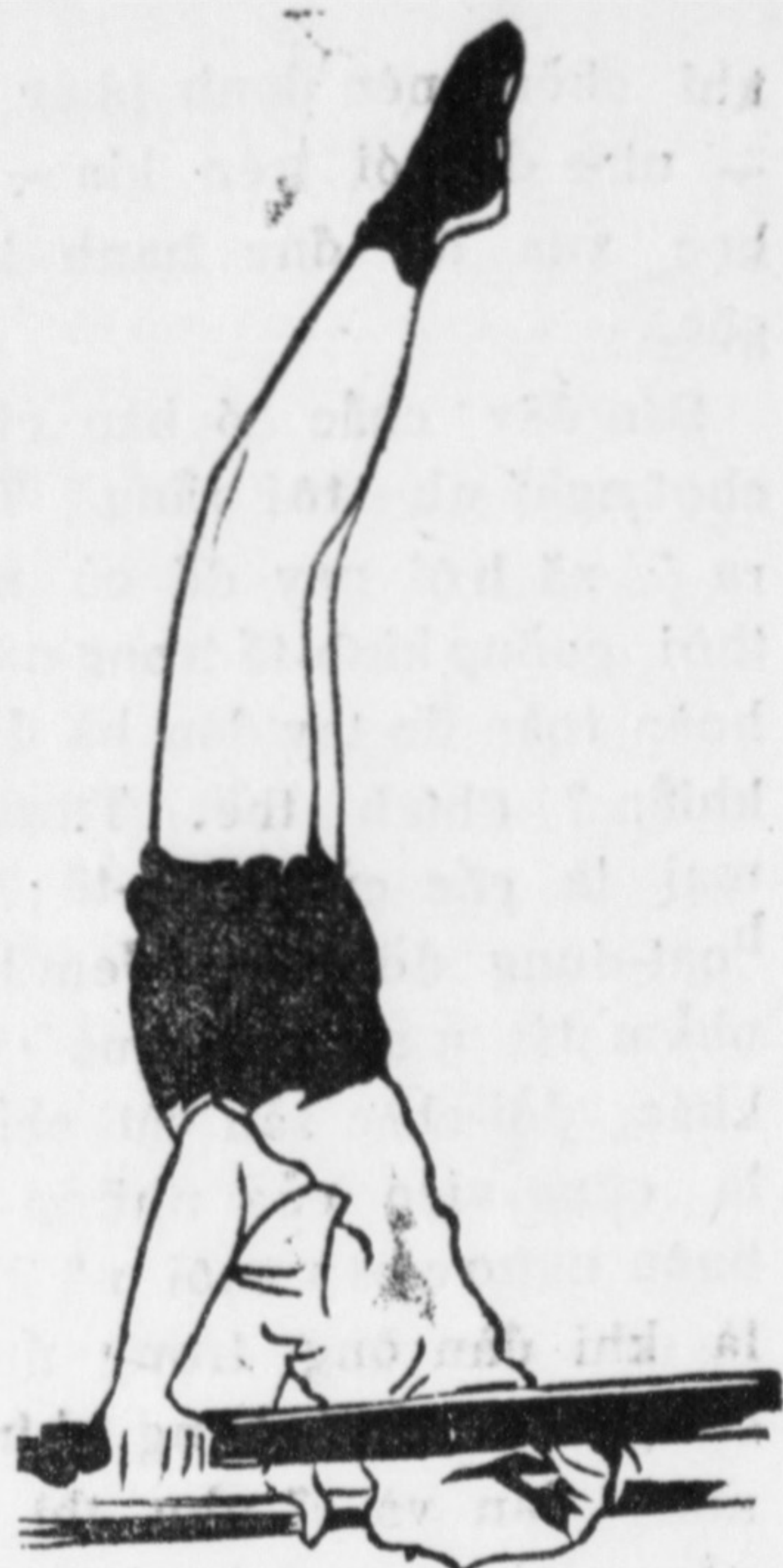
Bụng thon ngực nở



HÌNH I. — Soạc chân như hình vẽ, dơ hai tay thật thẳng và đồng thời uốn mình ra đằng sau, thở ra rồi uốn mình ra đằng trước thở vào.



HÌNH II. — Đứng chụm hai chân, tay để cạnh sườn, rồi chỉ đứng bằng một chân còn một chân, dơ ra phía sau, đồng thời mình cúi và tay đưa ra phía trước, đứng chân phải thì đưa tay trái, đứng chân trái thì đưa tay phải.



HÌNH III

tập barre fixe lối này khó nhất, bạn nào tập quên hãy làm. Hai tay vịn vào barre đầu chúc xuống, chân đưa thẳng lên trời, cứ thế tay đương gập, cổ lấy gân đưa thẳng lên. Làm mỗi sáng 5 lần.

Pháp luật thường thức

(Tiếp theo trang nhất)

những trường hợp đặc biệt vì những nguyên nhân chính đáng, anh em chị em chú chú chút bác có thể xin phép quan đầu tỉnh cho lấy nhau được.

Sau khi biết các điều cấm nói trên chắc các bạn tự hỏi : Nếu những người Pháp-Luật cấm không cho kết hôn mà cứ lấy nhau thì sao ? Lấy nhau như thế, hôn nhân sẽ không hợp pháp, giá-thú sẽ vô hiệu, và cuộc kết hôn ấy có quan hệ đến ai thì người ấy có quyền kiện xin hủy giá thú đi. Tòa Nam án các tỉnh cũng có thể truy-tố về việc này.

PHẠM-CÔNG-DŨNG

TRẢ LỜI D E P

Cô KHÁNH NGỌC (Nam định). — « Baume tue nerf mirigar » ở Hanoi hết cả rồi. — Về bệnh tim phải đi coi bác sỹ. Ở Hanoi có bác sỹ Ng. Đ. Hoàng chuyên môn

Cô Đ. LÊ VĂN. — Coi phương pháp làm gãy người ở những số báo trước. Có thể cao được lắm. Coi cách luyện tập của phụ nữ Phù tang ở số báo này. Hện sách đó không có. Có chiếu quang tuyến ở đâu Tôi không tin có nhiều bệnh như thế khi nười cô vẫn hồng hào khỏe mạnh! Hãy coi chừng một số bác sỹ làm tiền. Xin lỗi vì trả lời chậm.

Cô T. L. (Haiphong). — Chỉ nên làm mờ lông mặt và trán bằng cách rửa mặt bằng eau oxygénée pha với nước lã. Mua thứ à 12 Volumes thôi. Sợ đau mắt hột. Hãy đi coi bác sỹ chuyên môn về mắt. Muốn thon bụng coi mục thể thao số này.

Cô BÍCH-HÀ (Nam định). — Lấy lòng trắng trứng gà đánh cho nổi bọt, pha thêm một chút lait de concombres, tối trước khi đi ngủ bôi lên khắp mặt, nhất là trên trán, da sẽ trắng đều. Phải, huile de ricin là thứ thuốc tẩy. Cứ bôi muốn rửa lúc nào cũng được.

Bà LÊ TRANG (Kim bãng). — Đôi Sandale chúng tôi mua dùm bà như thế là thập gót lắm rồi đó. Chị em ở trên này thường đi cao ít nhất cũng 5, 6 phân, có người đi đến 7 phân. Còn về màu da thì về mùa hè chỉ nên đi « peau de daim » liên sự va nhả, da đó chín là « peau de daim » vậy. Nên lấy phấn blanc de zinc mà đánh.

Bà BẠT (Sơn-tây). — 1.) Nước giềng phải nhiều tốt song cũng có khi xấu, phải phân chất nước đó mới biết được. Tuy vậy ta cũng có thể biết một cách đại khái được bỏ bột sà-phòng vào nếu nó tan ngay, đó là nước tốt 2.) Có thể được. Nên pha thêm lòng trắng trứng gà vào lait de concombres (dùng đến đâu pha đến đấy, chứ đồ lòng trắng trứng vào lọ lait mà htr cả lọ.) Bà nên dùng cả crème Trar, tốt lắm 3.) 0\$ 00 50gr 4.) Ngủ nhiều như thế có lẽ là « giao nước » nghĩa là trườ

bà ở một nơi bây giờ bà ở một nơi. Để vậy tự nhiên cũng hết 5.) Rất vui lòng mua dùm bà thuốc đó 6.) Uống một mình sao được, phải đến tiệm chuyên môn. 7.) Để được ba tuấn tập bơi khi sớm. Đợi 5 tháng.

Cô THUY-NIỆM. — 1.) Rửa mặt bằng nước đá tốt lắm. Đó là một bí quyết làm da mịn của các đào chớp bóng. 2.) Mặt ong phải hòa thật loãng, xoa lên mặt sau khi rửa sạch. Sao không giản tiện dùng crème. Crème Tsar tốt bằng mặt ong.

Cô NGUYỄN-ẢNH. — (Soctrang) Dùng futox bôi vào mọi nơi có kiến rệp, chúng sẽ chết hết.

Bà B. T. (Bai xân). — 1.) Mới đẻ được hai tuấn non ngày qua đợi đến 5 tuấn hãy tập. Coi mục thể thao kỳ này 2.) Dùng lotion capillaire a base de pilocarpine.

Bà LÊ VĂN DANG (Tourane). — 1.) Người yếu là nguyên nhân của bệnh rụng tóc, phải bồi dưỡng cho nhiều. Dùng thuốc này khỏi rụng tóc:

60 gram Cristaux de soude
1 litre d'eau distillée (nước lọc)
30 gr eau de cologne

Lấy nước đó thấm vào da đầu. Ngay nào cũng làm.

2.) Kinh nguyệt không đều cũng tại bà yếu. Hệ tiêu lên sẽ đều. Nuôi vú cao con hoặc cho nó ăn thêm sữa ngoài. Cho bú khi mình

Tìm bạn hợp tác

Cần 2 bạn gái đứng-dẫn lịch-sự, thích hoạt-động thao giao thiệp bằng tiếng Pháp nếu biết tiếng Anh, tiếng Nhật và biết đánh máy càng hay. Địa-vị rất chắc chắn, lương lại tốt đẹp.

Hỏi C.I.P.I.C. 72, Rue Wiéł
Hanoi Tél. 16-78

yếu qua, sức khỏe của mình sẽ giảm đi nhiều.

3.) Bôi crème Tsar và dùng phấn làm bằng «hoạt thạch» (một vị thuốc bắc tán nhỏ)

Cô L'U'OI Pnompenh. — dùng lait de concombres 6\$50 một lọ và bôi thuốc trứng cá 3\$50 một lọ. Vui lòng mua dùm cô.

Cô H. T. (Q. Lang-ngãi). — Ở Hanoi hết thứ nhíp tây rồi.

Cô NGUYỄN THỊ QUẢNG. — Pom-made ấy không hại mắt, giá chừng 5\$ 00. Savon au cold cream là sa von miếng chứ không phải bột. Vui lòng mua dùm cô.

Cô TRINH (Vinh). — 1.) Lỗi đó tự cô. Rửa mặt bằng nước muối rất tốt nhưng khéo khéo rụng lông mày, phải chữa khéo sẽ bị cận thị.

2.) Có kinh không nên tập thể thao. Đừng ăn của chua. Uống thuốc thanh huyết. 3.) Ăn cơm song nên nằm ngả, nghỉ 15 phút.

NẮNG HÈ

Các Bà các Cô đã có

NÓN

THANH-QUAN

ĐẸP, NHẪ, BỀN,
MÁT VÀ TIỆN-LỢI



(Kiểu và nhãn-hiệu đã trình Tòa Án Hanoi)

Mme ĐÔNG-TRANG

11, Phố Gia-Long — Hanoi

Chế-tạo và phát-hành

Cần nhiều Đại-lý khắp Đông-Dương

THỜI ĐẤT ĐỎ

Các Bà các Cô đã có
VÍ

HỒNG-ĐIỆP

Tốt như ví da, mà
giá chưa bằng nửa!



Chuyện Riêng

Đã nhận được mandat của quý vị kể dưới đây vậy xin cảm tạ.

Cô Thanh-Loan (Rạch-giá) bà Châu tông Thọ (Long-phú) bà Phú (Nha-trang) cô Vương Lan (Dalat) bà Pierre Long (Thái-nguyên) bà Nguyễn như Địch (Nam-định) S. E. le Ministre des Finances (Huế) cô Lý thị Ten (Ô-môn) ông Hoàng văn Huệ (Vientiane) ông Đào đình Khuê (Thanh-Hóa) cô Trương thị Hoa (Bắc-Liên) bà Trần Hương (Cần thơ) cô Công tăng tôn nữ Hiệp (Huế) cô Phạm thị Toan (Bắc-giang) cô Lợi (Bắc-ninh) ông Nguyễn đức Chiêm (Thái-bình) Librairie Việt-Kỳ (Nam-định) Miss Hoang-Oanh (Đồ-lương) cô Lê thị Bích-Nga (Thanh-Hoa) bà Phan quốc Lương (Ban-me-thuật) bà Nguyễn duy Hựu (Ben-thủy) bà Lầu (Soc-trang) cô Mai thị Hiền (Phnom-Penh) cô Hien-Lien (Sai-gon) bà Trinh-Dur và bà Triệu quan Liễu (Tiền-cần) bà Nguyễn thị Thanh (Trà-vinh) cô Nguyễn thị Nũ (Thanh-Hoa).

Cô VƯƠNG-LAN (Dalat) hạn báo của cô đến 9-12-42 mới hết.

Bà PHÚ (Nha-trang) đã cho gửi bù 5 số báo bị mất.

Cô THANH-LOAN (Rạch-giá) hạn báo của cô đến 5-10-42 hết.

Ông DƯƠNG-QUANG-TẤN (Gia-định) hạn báo đến 7-9-42 mới hết đã cho gửi bù số báo thiếu.

— Đại Pháp gọi Lang-sa; Sang đây bảo hộ ta,

Vàng, trắng dầu khác nhau; Tây Nam như một nhà. TÂN ĐÀ

chồng giàu đem của mình gộp vào với của chồng để cho họ ăn tiêu chơi bời phí phạm. Mà tức cái họ vung phí cả của nhà mình, họ vẫn không mang tiếng đào mỏ, họ vẫn vênh mặt không cần mình cơ đấy. Trò đời vẫn thế, kẻ giàu thường tránh được lắm tiếng xấu?

Tôi nghĩ nếu người trai nghèo kia có tài có trí và cũng có được chút thiện cảm của cô thì cô nên lấy người ta làm. Trời trao của cho ai, là muốn người đó biết cách dùng xứng đáng. Cô đem tiền của của cô, để giúp người bạn trăm năm gây dựng cơ đồ ấy là biết dùng tiền, cô là người hiểu cái đại nghĩa gây dựng cho chồng mà không kể công, không thị của, người chồng kia dù chỉ vì của mà lấy cô sau cũng phải cảm cái bụng của cô ăn ở mà sinh lòng yêu kính cô. Rồi cô sẽ thấy tiền của không phải là một cái lượ khiến cô khó lấy chồng, mà sẽ là một cái «phương-liệu» để cô giúp chồng có gây dựng sự nghiệp.

HỎI.— Chàng đã có vợ con, song đối với gia đình tôi chàng đã thân rất nhiều mà vẫn giấu kín bố mẹ tôi. Cảm vì lòng ngấm hiếp tôi rất yêu chàng, nhưng vì lễ tôn-giáo, không thể lấy nhau được, giữ mãi mối tình tuyệt vọng đó thì đau khổ cho cả hai người. Tôi yêu cầu chàng quên tôi đi, song chàng lấy điều đó làm đau đớn, yêu cầu tôi nên giữ mối tình như vậy. Vậy tôi nên xử trí thế nào? Đoạn tuyệt mối tình, chàng có thể cho tôi là bội bạc phụ ơn không?

T.R.

TRẢ LỜI.— Nếu đoạn tuyệt mà chàng cho cô là bội ơn chàng thì chàng còn là người nghĩa hiệp

thế nào được? Và chính chàng cũng đã kém nghĩa hiệp khi chàng biết không thể lấy cô được mà vẫn cứ quyến luyến cô, không theo lời cô, hai bên quên nhau đi. Chàng cứ một lễ tôn giáo mới khiến cô và chàng không lấy được nhau. Ngay như tôn giáo có dung tha, cái sự một chồng hai vợ không thể nào gây được hạnh phúc cho ai trong ba người cả. Cô nên cá quyết rút bỏ mối tình có thể gọi là tội lỗi ấy đi. Muốn trả ơn chàng, cô nên trả bằng cách khác. Fin-ai nên đem dùng vào sự trả ơn, thì trừ một hai trường hợp phi thường—chẳng có giá trị gì cả.

CÔ L. H.— Cô không cần ngại ngại gì, vì từ nay cô không có cái buồn phiền gì đối với kẻ phụ bạc kia và gia đình hắn cả. Cô đã có mang, nếu không nhìn nhận đến, cô giữ lòng kín đáo cũng đừng ngại xin tình thương của anh làm chi, hãy can đảm mà chịu sự đau khổ: để rồi, khi đó sẽ lại tình cuộc đời.

CÔ VÔ DANH.— Thế sao trước khi người ta đến cưới cô không nói rõ người ta là ai cho bà có biết. Bởi cô không nói trước nên bà cụ mới làm.

EM NG. CHỊ H.— Làm gì có thuốc dạy khôn hờ em? Nhưng em cũng không dại dần vì khi em đã biết em dại, tại em không dại nữa. Đức tính hiền lành ở một người con gái là đức tính tốt đấy em ạ.

BÀ THANH QUÝ HANOI — Đối với những người để tóc ngắn uốn tóc, có trang không muốn cắt ngắn, hoặc quấn băng quanh đầu hay quấn cánh tay, tôi tưởng nên để chớ bằng y-phục, dùng dùng màu lòe loẹt, dùng màu đen, trắng là đủ rồi.

DOCTEUR HY

31, Rue Richaud — Hanoi

(ĐẦU PHỐ HỘ-VI)

CHỮA CÁC BỆNH

CHUYÊN MÔN VỀ BỆNH

HOA - LIỄU BỆNH ĐÀN - BÀ

Xưa nay bị nhiều, vì :

Ăn no vội lắm ngỡ thường!!!
Cơm no vội đã lên giường ngủ ngay!
Dục tình đương lúc no xay!!!
Phòng tích bệnh ấy xưa nay bị nhiều
Chỉ uống một liều,
Thấy giẽ chịu ngay.

Bao to 12grs. 0p.55 — Bao bé 6 grs. 0p.30

Quý ngài đề ý...

Vì vật liệu dùng bào-chế tăng giá quá cao, nên kể từ 5 Mía 1942 giá thuốc định như sau đây :

1-) Thuốc trị ho lao, ho ra máu, của cụ Trịnh-Hải-Long (vội tổ ông Đốc-học Hào) giá 6\$00 và 4\$50.

2-) Thuốc đại bổ người già yếu, thanh-niên nam-nữ gầy ốm, bạc nhược « Nước Cốt Sâm Cao-Ly » giá 6\$00 và 4\$00.

Ở xa mua gởi mandat cho ông :

Trịnh - Văn - Hào

Directeur d'Ecole n° 110 Rue Vassoigne Saigon

ĐỦ CẢ CÁC MẶT HÀNG TƠ LỰA

Hàng vận chọn và các thứ hoa mới lạ rất nền, tussor (dũi) rất đẹp. Xưởng nhà dệt bán thẳng cho người mua buôn lẻ nên giá rất hạ. Các bà lịch sự muốn dùng hoặc muốn xem hàng để biết công - nghệ dệt ở Hà-dông đã tiến bộ đến bậc nào

XIN MỜI TỚI XƯỞNG DỆT NGỌC - DUNG
SỐ 32, NÉGRIER — HADONG (Trước chỗ xe điện đổ)

Chủ nhân rất hân-hạnh tiếp rước các quý-khách muốn mua hay xem hàng — Có nhận hàng gửi đi các nơi.

CAO

Ho lao

1942

VÀ THUỐC NHẬT Riukaku San

Tại Phòng thuốc Chữa Phổi mới có thêm THUỐC CAO HO LAO 1942 (25p hộp lớn, 15p hộp con) và thứ thuốc Nhật Riukaku-San để chữa bệnh Lao phổi. Ai bị bệnh Lao hoặc muốn đề phòng bệnh ấy, đến dùng thuốc tại PHÒNG THUỐC CHỮA PHỔI, đều có đủ thuốc dùng, và hết ít tiền

Phòng thuốc Chữa Phổi

15 Hàng Bè (Radeaux)
Hanoi — Téléphone 1630

Đại lý Haiphong : Văn Tân, 37, Paul-Doume-Huế, Đức-Thành, 57, Gia-Long. Nhatrang, Hiệu sách Sơn - Hà Banme Thuot Hiệp Hưng Đường
Cần thêm đại-lý các tỉnh.

BAO THANH - NGHI

(Do một nhóm thanh-niên trí thức chủ trương gồm có các văn-gia luật-gia, giáo-sư, bác-sĩ, dược-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ

TRONG SỐ 1er JUIN CÓ NHỮNG BÀI :

Thế nào là lập hiến ?
Những bình-dân ngân hàng
Âm Thanh

Lễ lập xuân ngày xưa tại Hanoi

Thanh niên với việc học
Cây đàn đáy

Phan-Anh
Vũ đình-Hoè
Đoàn phú Tứ

Ngô đình Nhu
Ng : văn Tổ
Ng. x Khoát

Trưởng thể dục Phan-thiết Phương pháp huấn luyện
Đinh gia Trinh
Công cuộc bảo vệ hải nhi ở Pháp. Bà Phan-Anh
Lược khảo về tiền thuyết tần Trần-văn-Giáp
Cách sinh hoạt trong một viện khảo cứu ở Pháp
Nguyễn như Kontoum
Đứa con (tiền thuyết) Đỗ đức Thu

Thuốc « Chim » Phòng tích
mưa vài ba phong
Đình Tân họ Vũ Hải phòng
Một trăm bảy tám (178)
đường vòng Lạch tray

Phát tài

Buôn bán muốn được phát tài nên buôn thuốc HỒNG KHÊ, vì có đủ 120 phương thuốc trị đủ các bệnh người lớn trẻ con ai dùng cũng khỏi nên bán ở đâu cũng chạy Thử nào bán chậm đổi được thuốc khác. Lãi mỗi đồng bạc là 0\$20 trở lên không phải chịu cước phí gì cả.

Manh khỏe

Yếu đau dùng thuốc HỒNG-KHÊ 75 Hàng-Bồ Hanoi (hiệu phát 12 tay có chính phủ chứng nhận) sẽ được mạnh khỏe. Vì có 120 phương thuốc trị đủ các bệnh người lớn trẻ con và nhiều phương thuốc bổ nổi danh tiếng đã nhiều lần được thưởng bội tinh vàng.

PÀY BỤI T RẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi mờ ám cửa kính, tủ kính lem nhem luốc nhuốc, ấy là cái biểu hiệu chính thức sắp sửa xảy ra những cuộc bụi trần như chơi bởi, biếng nhác, nghèo khó, hàng họ ế ẩm hoặc nội trợ chán nản, vậy nên tránh trước và dùng ngay : BLANC d'ANNAM là thứ thuốc bột để lau chùi và đánh gương tủ kính cửa kính, cốc đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi mà lại hạ tiền. Thứ thuốc bột này có thể đánh được cả mũ lẫn giấy phơi được nắng già sẽ trắng như tuyết và có hai cái đặc điểm : Khi cầm mũ đội lên đầu không gây ra tay vì không có bụi phui phui như các thứ phấn khác ; khi muốn đánh lại mà nhớ ra hết bột, tạm lấy nước rửa sạch bụi đi, máng phơi ra sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử tam tứ tiện. Có bán tại các đại lý RUỘU CHÔI HOA-KỲ và PHÒNG TÍCH CON CHIM mỗi phong nặng 100grammes giá 0p10 Cần đại lý các tỉnh, hỏi An-Hà 13 - Rue du Cuivre - Hanoi

MUỐN CÓ

Nhà lầu, ô-tô

Nên mua

XÔ XÔ

ĐÔNG - DƯƠNG

1\$00 MỘT SỐ

CỬU LONG HOA
BẮNG 10 THANG THUỐC BỒ
 em đã uống vào,
 Đường Xa sức gái,
 Trai nào dám đương?
 Rõ mặt phi thường
 SAIGON 105 Km

Tổng phát hành Bắc-Kỳ, Lào Bắc Trung-Kỳ : Établissements VAN-HOÀ, N° 8 Hàng Ngang, HANOI
 Có bán thuốc Van-Bắc danh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Dùng 1 hộp đầu sẽ thấy sống dậy tâm
 tình xuân ở những người bất lực. Thử cho đàn ông, đàn bà khác nhau

Handwritten signature